

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10 tháng 9 năm 2025

V/v: Không công nhận là vợ chồng

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Sâm và bà La Thị Huyền.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về “Không công nhận là vợ chồng khi nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025.

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1964.

Bị đơn: Ông Lê Bá Q, sinh năm 1951.

Cùng nơi cư trú: Thôn Đ H, xã N H, tỉnh Nghệ An. Bà H, ông Q có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q sau khi tìm hiểu thì tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, không đăng ký kết hôn tại UBND xã mà chỉ tổ chức lễ cưới, mời hai họ, anh em tới dự lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì đến năm 2017 bà H và ông Q bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình, suy nghĩ không hợp nhau, ông Q là người hay ghen tuông, dùng lời lẽ xúc phạm và đánh đập bà H. Việc mâu thuẫn giữa bà H và ông Q đã được anh em hai bên nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng tình cảm cũng không được cải thiện. Hiện nay giữa bà H và ông Q không còn tình cảm và không còn chung

sống với nhau đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q không phải là vợ chồng, chấm dứt việc chung sống với nhau như vợ chồng.

Về con chung: Thời điểm bà H và ông Q chung sống với nhau như vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Bá H sinh ngày 20/8/2001. Cháu H đã đủ tuổi trưởng thành, việc ở với bố hay mẹ do cháu tự lựa chọn.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q đã tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q không có khoản nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Bá Q trình bày:

Ông Lê Bá Q và bà Lê Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000, không đăng ký kết hôn. Sau khi về ở chung hai vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2025 có xích mích về chuyện con gái riêng của bà H. Việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được anh em hai bên nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải đoàn tụ với nhau nhưng tình cảm cũng không được cải thiện. Mặc dù vẫn còn tình cảm nhưng nay bà H yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố bà H và ông Q không phải là vợ chồng, chấm dứt việc chung sống với nhau như vợ chồng, ông Q đồng ý.

Về con chung: Ông Q và bà H có 01 người con chung tên là Lê Bá H, sinh ngày 20/8/2001. Con chung đã trưởng thành, việc ở với ai là quyền lựa chọn của cháu.

Về tài sản chung: Ông Q và bà H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông Q và bà H không có khoản nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý đúng thẩm Q, xác định quan hệ tranh chấp; Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, tổng đạt đảm bảo Q của đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b, c mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q không phải là vợ chồng;

Về con chung: Con chung tên là Lê Bá H sinh ngày 20/8/2001 hiện nay đã trên 18 tuổi, trưởng thành tự lập, đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Nợ chung: Các đương sự không có khoản nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm Q giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà và ông Lê Bá Q là vợ chồng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn Đ H, xã Nhân Hoà, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về “Không công nhận là vợ chồng của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” thuộc thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Nghệ An theo quy định tại khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tình cảm chung sống với nhau như vợ chồng: Bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà chỉ làm lễ cưới theo phong tục, tập quán, nên theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ giữa bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q không làm phát sinh quyền nghĩa vụ của vợ và chồng. Sau thời gian chung sống với nhau thì giữa hai người phát sinh mâu thuẫn, nay bà Lê Thị H không còn tình cảm với ông Lê Bá Q không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống chung.

Qua xác minh tại địa phương, ngày 25/8/2025 ông Nguyễn Văn Tuấn, chuyên viên văn phòng UBND xã Nhân Hoà, tỉnh Nghệ An cho biết: Qua kiểm tra hồ sơ hộ tịch lưu trữ tại UBND xã Nhân Hoà, tỉnh Nghệ An thì bà Lê Thị H, sinh năm 1964 và ông Lê Bá Q, sinh năm 1951 chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn tại địa phương.

Xét thấy, việc chung sống thời gian chung sống giữa bà H và ông Q là đúng thực tế, cả hai không đăng ký kết hôn mà làm phát sinh quyền và nghĩa vụ con chung và tài sản chung nên căn cứ: Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q không phải là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q trong quá trình chung sống chung có 01 con chung tên là Lê Bá H sinh ngày 20/8/2001. Cháu H đã đủ tuổi trưởng thành, việc ở với bố hay mẹ do cháu tự lựa chọn.

[5] Về tài sản chung: Bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q không có các khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 9, 14, 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b, c mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238, 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa bà Lê Thị H và ông Lê Bá Q.

2. Về con chung: Con chung Lê Bá H sinh ngày 20/8/2001 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập đủ năng lực hành vi dân sự nên Tòa không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ đi số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu 0000235 ngày 07/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Nghệ An. Bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về Q kháng cáo: Nguyên đơn và Bị đơn có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND khu vực 9;
- VKS ND tỉnh Nghệ An.
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ; VP.TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bảo